

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung điểm 1, mục I hướng dẫn khai báo trị giá tính thuế trên tờ khai trị giá ban hành kèm theo Quyết định số 30/2008/QĐ-BTC ngày 21 tháng 5 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính

Căn cứ Luật Hải quan số 29/2001/QH10 ngày 29 tháng 6 năm 2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hải quan số 42/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 45/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 87/2010/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu;

Căn cứ Nghị định số 40/2007/NĐ-CP ngày 16 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ quy định về việc xác định trị giá hải quan đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Thực hiện Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 07 tháng 9 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh tạm nhập tái xuất, chuyên khẩu và gửi kho ngoại quan.

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung điểm 1, mục I hướng dẫn khai báo trị giá tính thuế trên tờ khai trị giá ban hành kèm theo Quyết định số 30/2008/QĐ-BTC ngày 21 tháng 5 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính như sau:

Điều 1. Hàng hóa thuộc các đối tượng quy định tại Điều này không phải khai tờ khai trị giá tính thuế nhưng vẫn phải khai báo trị giá trên tờ khai xuất khẩu hoặc tờ khai nhập khẩu theo đúng quy định:

1. Hàng hóa xuất khẩu;
2. Hàng hóa nhập khẩu không có hợp đồng mua bán được xác định trị giá tính thuế theo trị giá khai báo quy định tại khoản 5, Điều 20 Thông tư số 205/2010/TT-BTC ngày 15/12/2010 của Bộ Tài chính;
3. Hàng hóa nhập khẩu thuộc đối tượng miễn thuế, xét miễn thuế theo quy định tại Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu;

4. Hàng hóa nhập khẩu thuộc đối tượng không chịu thuế theo quy định tại Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu;

5. Hàng hóa nhập khẩu theo loại hình nhập nguyên liệu để sản xuất hàng xuất khẩu;

6. Hàng hóa không thuộc đối tượng phải xác định trị giá tính thuế theo một trong sáu phương pháp xác định trị giá tính thuế quy định tại Điều 20 Thông tư số 205/2010/TT-BTC ngày 15/12/2010 của Bộ Tài chính.

Điều 2. Hàng hóa phải khai báo trị giá tính thuế trên tờ khai trị giá theo quy định tại Quyết định số 30/2008/QĐ-BTC ngày 21/5/2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính:

1. Hàng hóa nhập khẩu không thuộc đối tượng quy định tại Điều 1 Thông tư này;

2. Hàng hóa nhập khẩu theo khai báo thuộc các đối tượng nêu tại khoản 3, 4, 5 Điều 1 Thông tư này nhưng thay đổi mục đích sử dụng hoặc thay đổi loại hình nhập khẩu.

Điều 3. Trách nhiệm và hiệu lực thi hành.

1. Cơ quan hải quan, người khai hải quan, người nộp thuế và các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện việc khai báo tờ khai trị giá tính thuế theo quy định tại Thông tư này; Trường hợp phát sinh vướng mắc phản ánh về Bộ Tài chính để được xem xét, hướng dẫn giải quyết.

2. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày ký, thay thế Thông tư số 163/2009/TT-BTC ngày 13 tháng 8 năm 2009 của Bộ Tài chính.

3. Quá trình thực hiện nếu các văn bản đề cập tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ; các Phó Thủ tướng CP;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Ban chỉ đạo TƯ về phòng chống tham nhũng;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Kiểm toán Nhà nước; Công báo;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Website CP; Website BTC; Website TCHQ;
- Các đơn vị thuộc Bộ và trực thuộc Bộ;
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Tổng cục Hải quan;
- Lưu: VT, TCHQ (290b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Đỗ Hoàng Anh Tuấn